

Số:33/2024/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST - HNGĐ ngày 28/3/2024, giữa:

1. Nguyên đơn:chị Trần Thị K, sinh năm 1989. HKTT: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: thôn Th, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: anh Vũ Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Vũ Văn K1, sinh ngày 25/9/2009. Hiện cháu K1 đang ở cùng với bố (anh T).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu K1: chị Trần Thị K và anh Vũ Văn T (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị K và anh Vũ Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị K và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Văn K1, sinh ngày 25/9/2009. Hiện nay cháu K1 đang ở cùng với anh T. Chị K và anh T thỏa thuận, giao chị K được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K1 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị K. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị K, anh T đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: chị K và anh T thỏa thuận, chị K chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000922 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Trần Thị K 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T (GCNKH số 56/2008; ngày 01/12/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh